

Số: 336/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 31 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 419 ngày 15 tháng 08 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: - Anh **Vũ Trọng P** - Sinh năm 1973

- Chị **Trần Thị H** - Sinh năm 1979

Cùng trú tại: Tập thể Đ, phường M, quận C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/08/2015 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận C, Thành phố H. Đến tháng 9/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị cùng xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Vũ Hà Phương A (Giới tính: Nữ) sinh ngày 05/11/2003 và cháu Vũ Hà Mai A (Giới tính: Nữ) sinh ngày 10/10/2006. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai A, cháu Phương A đã trên 18 tuổi, ở với ai là quyền của cháu. Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H thống nhất tự thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Vũ Trọng P tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Trần Thị H nhất trí.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H. Giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 03/08/2015 của Ủy ban nhân dân phường M, quận C, Thành phố H không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H có 02 (Hai) con chung là cháu Vũ Hà Phương A (Giới tính: Nữ) sinh ngày 05/11/2003 và cháu Vũ Hà Mai A (Giới tính: Nữ) sinh ngày 10/10/2006. Khi ly hôn, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai A. Cháu Phương A đã trên 18 tuổi, nên Tòa án không giải quyết, cháu có quyền tự do lựa chọn ở với anh P hoặc chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P cho đến khi có quyết định khác.

- **Về tài sản chung:** Anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H thống nhất tự thỏa thuận. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Sau ly hôn, anh Vũ Trọng P và chị Trần Thị H tự lo nơi ở

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Trọng P nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh P đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018663 ngày 17/08/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường M, quận C, Tp.H (GCNKH số 121/2015);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương